

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**3. Giao dịch với các bên liên quan**

Các giao dịch trọng yếu và số dư với các bên liên quan và thành viên chủ chốt trong năm như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Phát sinh trong năm	Số dư cuối năm phải thu/(phải trả)
Hợp tác đầu tư Công ty CP XD & KD Địa ốc Nam Tiên	Cùng thành viên quản lý	Hợp tác đầu tư	-	305.250.000.000
		Cho mượn	-	1.990.392.155
		Lãi đầu tư	-	6.637.915.625
Công ty CP Thủ Thiêm Land	Cùng thành viên quản lý	Cho mượn	-	2.264.298.438
		Mượn tiền	-	(13.656.489.635)
Công ty Cổ Phần Địa Ốc Thủ Thiêm	Thành viên quản lý là cổ đông lớn	Bán hàng	(400.000.000)	(2.015.867.600)
Ông Nguyễn Nhân Kiệt	Cổ đông lớn	Mượn tiền	-	(2.346.847.200)
<b>Hội đồng quản trị và Ban Giám Đốc</b>				<b>Phát sinh trong năm 2021</b>
Ông Lại Tấn Cang		Lương và thưởng		168.500.000
Bà Đỗ Thị Hồng		Lương và thưởng		374.852.308

**4. Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận:**

Hoạt động kinh doanh chính của công ty là kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, kinh doanh, dịch vụ nhà ở và văn phòng làm việc. Về mặt địa lý, công ty chỉ có hoạt động kinh doanh chủ yếu tại Tp. Hồ Chí Minh.

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo tài chính bộ phận trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc Ngày 31 tháng 12 năm 2021 là phù hợp với các quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - "Báo cáo bộ phận" và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của công ty.

**5. Thông tin về hoạt động liên tục:**

Công ty vẫn tiếp tục các hoạt động kinh doanh bình thường và liên tục trong tương lai.

Tp. HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU/KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Mai Thu



Đỗ Thị Hồng

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Mẫu số B 09 - DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

V.2. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	31/12/2021			01/01/2021				
	Số lượng	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Số lượng	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	65.610	4.446.420.000	(2.379.705.000)	2.066.715.000	65.610	4.446.420.000	(3.337.611.000)	1.108.809.000
Công ty Cổ Phần Thương Mai Vàng Bạc Đá Quý Phương Nam	10.000	400.000.000	(379.192.650)	20.807.350	10.000	400.000.000	(379.192.650)	20.807.350
Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Nâu Cấn	82	820.000	-	820.000	82	820.000	-	820.000
Công ty Cổ Phần Phương Mai Bay (đối tên từ Công ty TNHH MTV Thanh Niên Bình Định)(*)	-	-	-	-	-	7.500.000.000	(256.699.333)	7.243.300.667
<b>Cộng</b>	<b>75.692</b>	<b>4.947.240.000</b>	<b>(2.758.897.650)</b>	<b>2.088.342.350</b>	<b>75.692</b>	<b>12.347.240.000</b>	<b>(3.973.502.983)</b>	<b>8.373.737.017</b>

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Mẫu số B 09 - DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**VII.5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:**

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2021	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2020
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Tài sản tài chính</b>				
- Phải thu khách hàng	59.230.934.111	(52.082.975.772)	54.103.305.020	(52.082.975.773)
- Phải thu về cho vay	235.000.000.000	-	235.000.000.000	-
- Phải thu khác	793.228.552.668	(14.048.006.949)	790.660.825.906	(14.048.006.949)
- Tiền và các khoản tương đương tiền	445.507.482	-	613.098.152	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.087.904.994.261</b>	<b>(66.130.982.721)</b>	<b>1.080.377.229.078</b>	<b>(66.130.982.721)</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
- Vay và nợ	65.301.475	-	2.222.734.769	-
- Phải trả người bán	8.377.476.752	-	31.834.604.150	-
- Phải trả khác	598.003.587.814	-	572.496.828.675	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>606.446.366.021</b>	<b>-</b>	<b>606.554.167.594</b>	<b>-</b>



Tp.HCM, Ngày 09 tháng 04 năm 2022

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**LẠI TẤN CANG**